

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1968; địa chỉ: 211/40 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K - Sinh năm: 1956 và ông Nguyễn Văn Bé N - Sinh năm: 1957; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé N tự nguyện đồng ý để cho bà Nguyễn Thị N được cất, đập, tháo dỡ, di dời các bộ phận kiến trúc căn nhà của bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé N đã xây dựng lấn chiếm khoảng không gian trên mặt đất của thửa đất 557, tờ bản đồ số 11, tọa lạc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (do bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); cụ thể như sau:

+ 01 (Một) mái nhà tạm phía trước: Phần mái nhà tạm đưa ra khoảng không gian có kết cấu xà gỗ, mái lợp tol tráng kẽm, mái có chiều dài 2,12m và 2,51m; rộng 0,3m; diện tích 0,75m².

+ 01 (Một) Ovăng đưa ra khoảng không gian chiều rộng đưa ra là 0,4m; chiều dài 1,25m; diện tích 0,5m².

+ 01 (Một) Ovăng đưa ra khoảng không gian chiều rộng đưa ra là 0,4m; chiều dài 1,25m; diện tích 0,5m².

(Có họa đồ kèm theo).

- Bà Nguyễn Thị N tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ chi phí cho việc cắt, đập, tháo dỡ, di dời các bộ phận kiến trúc như đã nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị N tự nguyện đồng ý để cho bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé N tiếp tục sử dụng các bộ phận kiến trúc căn nhà (sênô) của bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé N đã xây dựng lấn chiếm trên khoảng không gian trên mặt đất của thửa đất 557, tờ bản đồ số 11, tọa lạc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (do bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bà K, ông Bé N phải cắt, đập, tháo dỡ, di dời các bộ phận kiến trúc này; cụ thể như sau:

+ 01 (Một) Sênô phía sau (hướng Bắc): Sênô bằng bê tông cốt thép có chiều dài 7,65m; rộng 0,25m; diện tích 1,91m².

+ 01 (Một) Sênô (hướng Tây): Sênô bằng bê tông cốt thép có chiều dài 2,4m; rộng 0,3m; diện tích 0,72m².

(Có họa đồ kèm theo)

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nhận chịu 3.569.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng), số tiền này bà N đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nhận chịu 150.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006947 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Bà Nguyễn Thị N_(01 bản);
- Bà Nguyễn Thị K_(01 bản);
- Ông Nguyễn Văn Bé N_(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách_(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C_(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre_(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên